

Số: 134/2022/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 04 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đậu Bích T - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 23, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Anh Trần Thế S - sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ 26, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Đậu Bích T và anh Trần Thế S tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau vào ngày 12/01/2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Minh, thành Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến hai người thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra nội, ngoại hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được. Chị Đậu Bích T và anh Trần Thế S đã sống ly thân từ tháng 9/2021. Đến nay chị T và anh S cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là cháu Trần Đình P, sinh ngày 23/8/2013 và cháu Trần Bích N, sinh ngày 26/3/2016.

Khi ly hôn chị T và anh S thống nhất thỏa thuận chị Đậu Bích T là người trực tiếp trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Thế S có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T cho mỗi cháu số tiền là 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng), cả hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Chị Đậu Bích T và anh Trần Thế S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Đậu Bích T và anh Trần Thế S thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của chị Đậu Bích T và anh Trần Thế S đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đậu Bích T và anh Trần Thế S. Quan hệ hôn nhân của chị Đậu Bích T và anh Trần Thế S được chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Trần Đình P, sinh ngày 23/8/2013 và cháu Trần Bích N cho chị Đậu Bích T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Thế S có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị T cho mỗi cháu số tiền là 1.500.000 đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng), cả hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Thế S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Kể từ ngày chị Đậu Bích T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng anh Trần Thế S phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về lệ phí: Chị Đậu Bích T và anh Trần Thế S mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001797 ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh, TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP
- UBND phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Lanh